

Số: 1256./QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-BGDĐT ngày 26/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên mã số các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học chính quy cho 57 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Quản trị kinh doanh	14
2	Kế toán	43
Tổng cộng		57

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
(Theo Quyết định số: 1256/QĐ-ĐHNT ngày 14 tháng 10 năm 2018)

1. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	DN15QT0100	Trương Trường Ái	05/07/1993	Quảng Nam	TB Khá	DN15QTC
2	DN15QT0102	Trương Nam Anh	30/12/1989	Đà Nẵng	Khá	DN15QTC
3	DN15QT0105	Phan Nguyễn Hữu Hoàng	19/03/1992	Đà Nẵng	TB Khá	DN15QTC
4	DN15QT0107	Nguyễn Đức Khoa	09/08/1990	Đà Nẵng	Khá	DN15QTC
5	DN15QT0108	Đinh Ngọc Khôi	01/08/1991	Đà Nẵng	TB Khá	DN15QTC
6	DN15QT0109	Võ Thị Thanh Liên	27/09/1989	Đà Nẵng	TB Khá	DN15QTC
7	DN15QT0110	Đinh Thị Lượng	03/03/1988	Quảng Nam	Khá	DN15QTC
8	DN15QT0115	Trần Duy Phương	09/03/1993	Đà Nẵng	Khá	DN15QTC
9	DN15QT0117	Trần Văn Tá	03/07/1994	Quảng Nam	TB Khá	DN15QTC
10	DN15QT0118	Đỗ Thọ	18/06/1993	Đà Nẵng	TB Khá	DN15QTC
11	DN15QT0125	Bùi Thị Tuyết Nga	20/10/1994	Quảng Nam	Khá	DN15QTC
12	DN15QT0127	Nguyễn Văn Xuân Cường	01/11/1991	Đà Nẵng	TB Khá	DN15QTC
13	DN15QT0129	Trần Quốc Huy	11/12/1993	Đà Nẵng	TB Khá	DN15QTC
14	DN15QT0131	Phạm Thị Ngọc Oanh	21/02/1989	Quảng Nam	Khá	DN15QTC

Danh sách gồm 14 sinh viên.

2. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	DN15DN0165	Lê Thị Thanh Hiền	29/01/1993	Quảng Nam	TB Khá	DN15DNC
2	DN15DN0171	Dương Thị Thu Hương	02/10/1992	Quảng Nam	TB Khá	DN15DNC
3	DN15DN0185	Nguyễn Thị Bích Nga	06/01/1992	Đà Nẵng	Khá	DN15DNC
4	DN15DN0190	Hoàng Thị Thục Nguyên	26/08/1987	Quảng Trị	Khá	DN15DNC
5	DN15DN0192	Phan Hoàng Dương Nguyên	10/11/1993	Đà Nẵng	TB Khá	DN15DNC
6	DN15DN0197	Lê Thị Mỹ Phú	14/05/1993	Quảng Trị	TB Khá	DN15DNC
7	DN15DN0199	Trần Xuân Phúc	24/02/1994	Đà Nẵng	TB Khá	DN15DNC
8	DN15DN0200	Nguyễn Đăng Quốc	30/12/1989	Quảng Nam	TB Khá	DN15DNC
9	DN15DN0201	Phạm Thị Lệ Quyên	20/08/1991	Quảng Nam	TB Khá	DN15DNC
10	DN15DN0206	Trần Thị Sương	09/09/1984	Nghệ An	TB Khá	DN15DNC
11	DN15DN0214	Phạm Thị Phương Thảo	26/03/1993	Quảng Trị	TB Khá	DN15DNC
12	DN15DN0226	Nguyễn Thị Việt Tú	12/07/1992	Đà Nẵng	TB Khá	DN15DNC
13	DN15DN0227	Đinh Hoàng Tuyên	16/02/1992	Đà Nẵng	TB Khá	DN15DNC
14	DN15DN0228	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/05/1992	Đà Nẵng	TB Khá	DN15DNC
15	DN16DN0214	Trần Thị Ánh Nguyệt	10/11/1995	Quảng Bình	Khá	DN16CDN
16	DN16DN0219	Huỳnh Thị Phương Thanh	27/06/1991	Đà Nẵng	Khá	DN16CDN
17	DN16DN0241	Lâm Quang Việt	01/01/1970	Đà Nẵng	Khá	DN16CDN
18	16DN0200	Văn Ngọc Minh Châu	18/11/1995	Đà Nẵng	TB Khá	DN16CDN1
19	16DN0201	Đặng Thị Kim Chung	02/03/1992	Đà Nẵng	Khá	DN16CDN1
20	16DN0202	Đặng Thị Tuyết Dung	18/10/1994	Quảng Trị	Khá	DN16CDN1
21	16DN0203	Ngô Thị Thùy Dung	12/04/1995	Quảng Trị	Khá	DN16CDN1
22	16DN0204	Trần Mỹ Duyên	10/03/1994	Quảng Nam	Khá	DN16CDN1
23	16DN0205	Nguyễn Thị Ngân Giang	01/09/1993	Quảng Trị	Khá	DN16CDN1
24	16DN0206	Võ Thị Hằng	11/09/1993	Hà Tĩnh	Khá	DN16CDN1
25	16DN0207	Võ Thị Hồng	26/04/1995	Quảng Bình	Khá	DN16CDN1
26	16DN0208	Đậu Thị Hương	10/06/1994	Nghệ An	Khá	DN16CDN1

	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
27	16DN0210	Đỗ Thị Kiều	Linh	24/07/1995	Đà Nẵng	Khá	DN16CDN1
28	16DN0211	Bùi Thị Minh	Long	25/07/1993	Quảng Nam	Khá	DN16CDN1
29	16DN0212	Nguyễn Thị	Lượng	20/10/1984	Đà Nẵng	TB Khá	DN16CDN1
30	16DN0213	Phạm Thị Thảo	Ly	15/04/1995	Quảng Nam	Khá	DN16CDN1
31	16DN0214	Nguyễn Thị	Minh	23/10/1993	Nghệ An	Khá	DN16CDN1
32	16DN0217	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	09/03/1990	Quảng Nam	Khá	DN16CDN1
33	16DN0218	Huỳnh Thị Thanh	Nguyên	04/06/1993	Đà Nẵng	Khá	DN16CDN1
34	16DN0219	Nguyễn Trương Thanh	Nhân	17/02/1995	Đà Nẵng	TB Khá	DN16CDN1
35	16DN0221	Lê Thị Hoài	Như	05/06/1995	Quảng Trị	Khá	DN16CDN1
36	16DN0223	Trương Thị	Quyên	04/05/1991	Quảng Nam	Khá	DN16CDN1
37	16DN0226	Huỳnh Thị Diễm	Trang	04/05/1994	Đà Nẵng	Khá	DN16CDN1
38	16DN0228	Nguyễn Kiều	Trinh	06/08/1994	Quảng Nam	TB Khá	DN16CDN1
39	16DN0232	Phạm Thị Ngọc	Trinh	10/09/1995	Đắc Lắc	Khá	DN16CDN1
40	16DN0233	Huỳnh Quang	Tường	19/12/1995	Bình Định	Khá	DN16CDN1
41	16DN0234	Huỳnh Thị Thu	Vân	20/03/1992	Quảng Nam	Khá	DN16CDN1
42	16DN0235	Phan Thị Thanh	Vân	15/05/1993	Đà Nẵng	Khá	DN16CDN1
43	16DN0239	Nguyễn Khắc	Vũ	20/09/1993	Quảng Nam	TB Khá	DN16CDN1

Danh sách gồm 43 sinh viên.

